

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày 16-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Viên

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2023/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Lan H, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1984 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi thường trú: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi ở hiện nay: Khu A, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962 (đã chết); có chồng: Phạm Văn T, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 07-8-2023 đến 24-8-2023 được thay đổi biện pháp bảo lãnh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hứa Quang M, sinh năm 2000, địa chỉ: Khu B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Lãng Văn C, sinh năm 2002, địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 07-8-2023, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong khi làm nhiệm vụ tại khu A, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Hứa Quang M, sinh năm 2000, trú tại khu B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và Lãng Văn C, sinh năm 2002, trú tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn có hành vi mua bán số lô, số đề với Nguyễn Lan H, sinh năm 1984, trú tại kiôt B thuộc khu A, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Tang vật thu giữ bao gồm:

- 02 (hai) tờ cáp, có ghi các số lô Hứa Quang M mua với Nguyễn Lan H.
- 01 (một) tờ cáp, có ghi các số lô Lãng Văn C mua với Nguyễn Lan H.
- Số tiền 5.650.000đ (năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).
- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone SE, màu đỏ, số Imei: 350122225321940 lắp 01 (một) sim Viettel 09838875xx đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 1041/KL-KTHS ngày 09-10-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Lan H khai nhận: Bản thân làm nghề bán nước tại Bãi kiểm hoá thuộc khu B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Hàng ngày Nguyễn Lan H nhận ghi số lô, số đề trái phép cho người chơi tại quán nước để kiếm lời. Dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Nguyễn Lan H quy ước cách thức ghi số lô, số đề và trả thưởng cho người chơi như sau:

Loại hình Lô: Mỗi lô là một cặp số có 02 (hai) chữ số, số lô trúng thưởng là số trùng với 02 (hai) số cuối của một trong 27 (hai mươi bảy) kết quả các giải thưởng xổ số. Một điểm lô tương ứng với 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng), người chơi thắng sẽ nhận được 80.000đ/01 điểm (tám mươi nghìn đồng).

Loại hình Đề: Mỗi số đề là một cặp số có 02 (hai) chữ số, số đề trúng thưởng là số trùng với 02 (hai) số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số. Một điểm đề tương ứng với 1000đ (một nghìn đồng), người chơi thắng sẽ nhận được 70.000đ/01 điểm (bảy mươi nghìn đồng).

Loại hình Lô xiên: Mỗi lô xiên (xiên hai, xiên ba, xiên bốn) là những cặp số có 02, 03, 04 con số, số lô xiên trúng thưởng là những cặp số (hai số, ba số, bốn số) trùng với 02, 03, 04 số cuối của 27 (hai mươi bảy) kết quả các giải thưởng xổ số. Một điểm lô xiên (xiên hai, xiên ba, xiên bốn) tương ứng với

1.000đ (một nghìn đồng), người chơi thắng sẽ nhận được 10.000đ/01 điểm xiên hai (mười nghìn đồng), 40.000đ/01 điểm xiên ba (bốn mươi nghìn đồng), 100.000đ/01 điểm xiên bốn (một trăm nghìn đồng).

Ngày 07-8-2023, Nguyễn Lan H được bán số lô, số đề cho Hứa Quang M, Lăng Văn C và một số người khác tuy nhiên không rõ tên tuổi, địa chỉ, cụ thể như sau:

Hứa Quang M mua 130 (một trăm ba mươi) điểm lô với số tiền 2.990.000đ (hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Xác định số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Lan H và Hứa Quang M là 2.990.000đ (hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Lăng Văn C mua 100 (một trăm) điểm lô với số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Xác định số tiền đánh bạc giữa H và C là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Lời khai của Nguyễn Lan H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, lời khai của các đối tượng có liên quan có trong hồ sơ vụ án. Đây là những chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, đảm bảo tính khách quan và được thu thập hợp pháp, là chứng cứ khẳng định Nguyễn Lan H thực hiện hành vi Đánh bạc như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 26-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Lan H về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Lan H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên. Bản thân bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo hám lời nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Trong tổng số tiền bị tạm giữ 5.650.000đ (năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) thì có 5.290.000đ (năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền đánh bạc bị cáo ghi cho Hứa Quang M, Lăng Văn C; một số khách vắng lai ghi nợ chưa trả tiền; còn số tiền 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền bán nước vì vậy mong Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Lan H phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5.290.000đ (năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng)

thu giữ của bị cáo Nguyễn Lan H, do đây là số tiền do phạm tội mà có. Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 02 (hai) tờ cấp có ghi các số lô Hứa Quang M mua với Nguyễn Lan H; 01 (một) tờ cấp, có ghi các số lô Lăng Văn C mua với Nguyễn Lan H.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone SE, màu đỏ số Imei 350122225321940 lắp 01 sim Viettel 09838875xx đã qua sử dụng và trả lại cho bị cáo số tiền 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo nhất trí lời với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận ra sai phạm của mình, rất ăn năn hối hận, mong được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng, tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hứa Quang M, anh Lăng Văn C, người chứng kiến là anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến không ảnh hưởng đến phiên tòa ngày hôm nay. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến theo quy định tại Điều 292, Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản sự việc ngày 07-8-2023; Kết luận giám định số 1041/KL-KTHS ngày 09-10-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó đủ căn cứ xác định: Ngày 07-8-2023, Nguyễn Lan H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề tại khu A, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cho các đối tượng bao gồm: Hứa Quang M và Lăng Văn C, với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.290.000đ (năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Vì vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Lan H đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng hành vi bị cáo đã thực hiện đã xâm phạm tới khách thể là trật tự công cộng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi và có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, tự nhận thức được hành vi Đánh bạc là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do hám lợi nên mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Xét thấy số tiền bị cáo bị quy kết về hành vi Đánh bạc chỉ ở mức khởi điểm (5.290.000đ). Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quá trình tại ngoại ở địa phương luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, không có hành vi vi phạm pháp luật. Do đó xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng là đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, qua đó thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Qua xác minh tại giai đoạn điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo trình bày tự nguyện nộp phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên xin hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt bổ sung phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5.290.000đ (năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Lan H, do đây là số tiền do phạm tội mà có.

[12] Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone SE, màu đỏ số Imei 350122225321940 lắp 01 sim Viettel 09838875xx đã qua sử dụng và 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Đối với 02 (hai) tờ cáp có ghi các số lô Hứa Quang M mua với Nguyễn Lan H; 01 (một) tờ cáp, có ghi các số lô Lăng Văn C mua với Nguyễn Lan H do đây là các tài liệu, chứng cứ phục vụ cho việc giải quyết vụ án, đảm bảo việc giải quyết vụ án theo quy định nên đã lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[14] Đối với Hứa Quang M và Lăng Văn C do chưa đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi Đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số lô, số đề theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Đối với những người mua số lô, số đề khác (không rõ địa chỉ cụ thể) do không đủ thông tin nên không xác định được, khi nào xác định rõ nhân thân, lai lịch sẽ xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý các đối tượng đó trong vụ án này.

[15] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ và các nội dung liên quan là đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lan H phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lan H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm 16-11-2023.

Giao bị cáo Nguyễn Lan H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; cụ thể phạt bị cáo Nguyễn Lan H 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.290.000đ (năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo số tiền 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

(Số tiền trên hiện đang được tạm giữ tại số tài khoản 359101054779000xx của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo giấy nộp tiền ngày 27-10-2023).

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone SE, màu đỏ số Imei 350122225321940 lắp 01 sim Viettel 09838875xx đã qua sử dụng.

(Các vật chứng còn lại hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-10-2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Lan H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Lan H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H.Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H.Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi Cục THADS H.Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, NVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh